

CHƯƠNG 8:

NHỮNG KHUYẾT TẬT CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

3.1. Hiệu quả Pareto và hiệu quả phân bổ:

- Hiệu quả Pareto (tối - u Pareto) mang tên nhà kinh tế xã hội học Vilfredo Pareto (1848 — 1923). Hiệu quả Pareto là cái mà các nhà kinh tế thị trường ngụ ý khi họ bàn về hiệu quả.

- Khái niệm: *Hiệu quả Pareto xảy ra khi không có cách nào tổ chức lại quá trình sản xuất hay tiêu dùng để có thể tăng thêm mức độ thỏa mãn của người này mà không làm giảm mức độ thỏa mãn của người khác.*

- Tính hiệu quả là một tình trạng trong đó các nguồn lực của xã hội được sử dụng hết để mang lại sự thỏa mãn tối đa cho người tiêu dùng.

- Hiệu quả kinh tế là thước đo chất lượng của các hoạt động kinh tế, là đích phấn đấu của các chủ thể kinh tế. Nếu hàng hóa được sản xuất và phân phối một cách có hiệu quả, thì không thể làm cho một ai đó giàu hơn (lợi hơn) mà không làm cho người khác nghèo đi (thiệt hơn).

3.2. Những khuyết tật của thị trường:

Nền kinh tế thị trường có rất nhiều - u điểm, nhưng không phải là nền kinh tế hoàn toàn tối - u, nó luôn chứa đựng những khuyết tật, những trục trặc ngăn cản bàn tay vô hình phân bổ nguồn lực có hiệu quả.

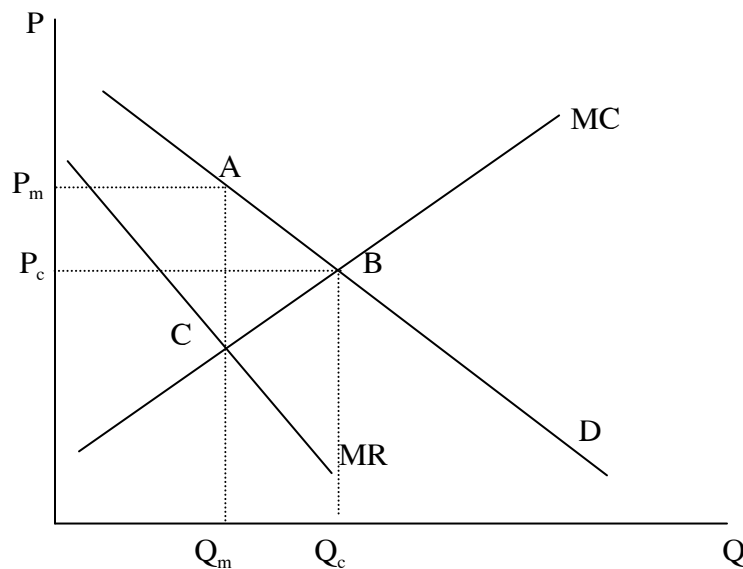
Các nguyên nhân dẫn đến thất bại là:

- Tính cạnh tranh không hoàn hảo (sức mạnh thị trường).
- Những ảnh hưởng ngoài
- Hàng hóa công cộng
- Phân phối thu nhập không công bằng
- Thông tin không hoàn hảo.

3.2.1. Cạnh tranh không hoàn hảo (Sức mạnh thị trường)

- Sức mạnh thị trường là thuật ngữ dùng để chỉ khả năng của một cá nhân (hay một nhóm người) trong việc gây ra ảnh hưởng quá mức lên giá cả thị trường.

- Ví dụ: Độc quyền trong nền kinh tế thị trường có sức mạnh rất lớn. Nhà độc quyền có khả năng quy định số lượng sản phẩm ít và ấn định mức giá cao để thu lợi nhuận tối đa, dẫn tới tình trạng lãng phí tài nguyên và cản trở nền kinh tế đạt mức sản lượng tối ưu $\rightarrow$ CP can thiệp bằng những biện pháp điều tiết độc quyền nhằm hạn chế sức mạnh thị trường của độc quyền.



Tính kém hiệu quả của cạnh tranh không hoàn hảo

Trong thị trường CTHH, các DN đặt giá $P = MC$, do đó bằng với lợi ích cận biên của người tiêu dùng ($P = MU$)

Trong thị trường cạnh tranh không hoàn hảo, các DN đặt giá $P > MC$, trong khi người tiêu dùng luôn cân bằng giữa $P = MU$ nên $MU > MC$.

Nhà độc quyền sẽ chọn mức sản lượng Q_m và định giá P_m , tại đó MU của xã hội $>$ MC của xã hội. Xã hội sẽ có lợi hơn khi tăng sản lượng lên Q_c $\rightarrow$ Mức lợi mà xã hội có thêm khi tăng sản lượng lên Q_c là hình ABC.

Các biện pháp:

Mục tiêu của chính sách của CP thị trường là:

- Tăng sản lượng đến mức tối ưu về mặt xã hội
- Giảm giá bằng với chi phí cận biên

- Giảm lợi nhuận độc quyền của các hãng trong thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

CP có 1 loạt các công cụ để thực hiện các mục tiêu này:

- Thuế: Làm giảm lợi nhuận của nhà độc quyền
- Kiểm soát giá: Làm giảm mức giá của nhà độc quyền
- Điều tiết độc quyền
- Luật chống độc quyền
- Sự tham gia trực tiếp của CP vào thị trường (thông qua sở hữu nhà nước của các doanh nghiệp).

3.2.2. Ảnh hưởng của ngoại ứng.

- Khái niệm: *Ngoại ứng là tác động của sản xuất hoặc tiêu dùng một loại hàng hóa dịch vụ cụ thể đến những người không liên quan đến việc sản xuất và tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ đó.*

- Ngoại ứng không ảnh hưởng đến những người tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ đó nên nó không được phản ánh vào các giao dịch của thị trường. Người sản xuất và người tiêu dùng thường bỏ qua ảnh hưởng của ngoại ứng, làm cho giá cả không phản ánh đúng chi phí của xã hội phải bỏ ra để sản xuất và tiêu dùng mặt hàng đó, hoặc không phản ánh đúng lợi ích mà xã hội nhận được từ việc tiêu dùng hàng hóa.

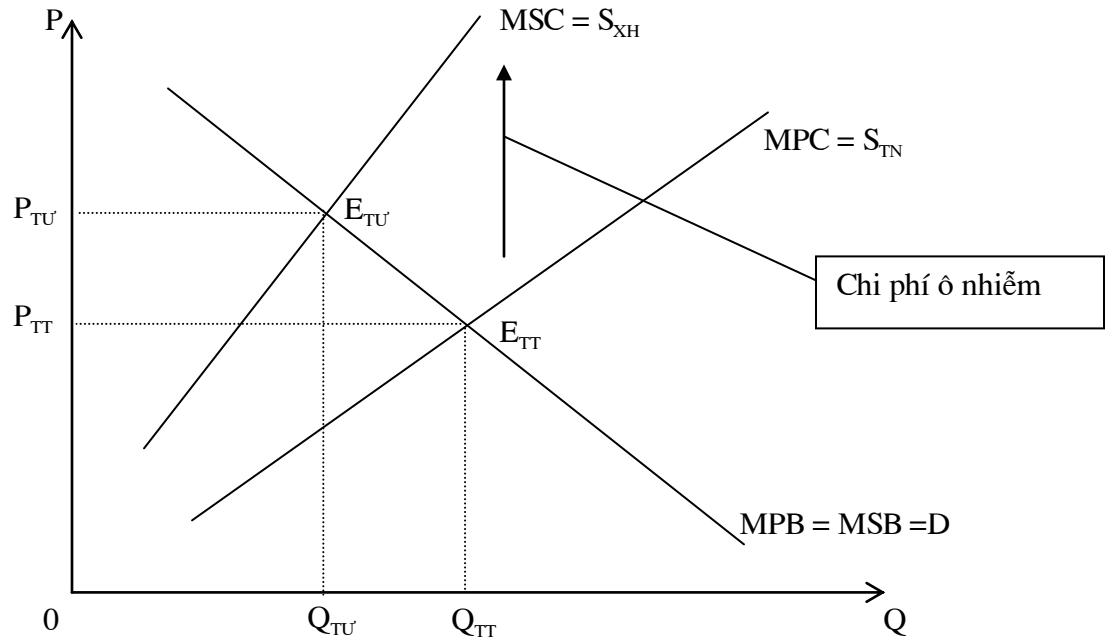
Ngoại ứng có 2 loại: ngoại ứng tích cực và ngoại ứng tiêu cực

Ảnh hưởng ngoại ứng trong sản xuất:

* *Ngoại ứng tiêu cực*: Là ngoại ứng gây ra thiệt hại cho người thứ ba như ô nhiễm không khí, môi trường sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản, ... do chất thải của các nhà máy, các doanh nghiệp ảnh hưởng đến môi trường sống của dân cư lân cận. Để cải tạo môi trường đòi hỏi một khoản chi phí rất lớn, song nó không được phản ánh vào giá cả thị trường. Kết quả là thị trường không tạo ra mức sản lượng tối ưu cho xã hội.

Ví dụ: Sân bay Atlanta tăng số chuyến bay → giá đất giảm 5% → hãng hàng không được hưởng lợi nhưng người dân không được đền bù.

Nhà máy giấy thải chất thải xuống sông



Ngoại ứng tiêu cực trong sản xuất

Trong đó:

S_{XH}: Đ- ờng cung của xã hội

S_{TN}: Đ- ờng cung t- nhân

MSC: Đ- ờng chi phí xã hội biên

MPC: Đ- ờng chi phí t- nhân biên

MPB: Lợi ích xã hội biên

MSB: Lợi ích t- nhân biên

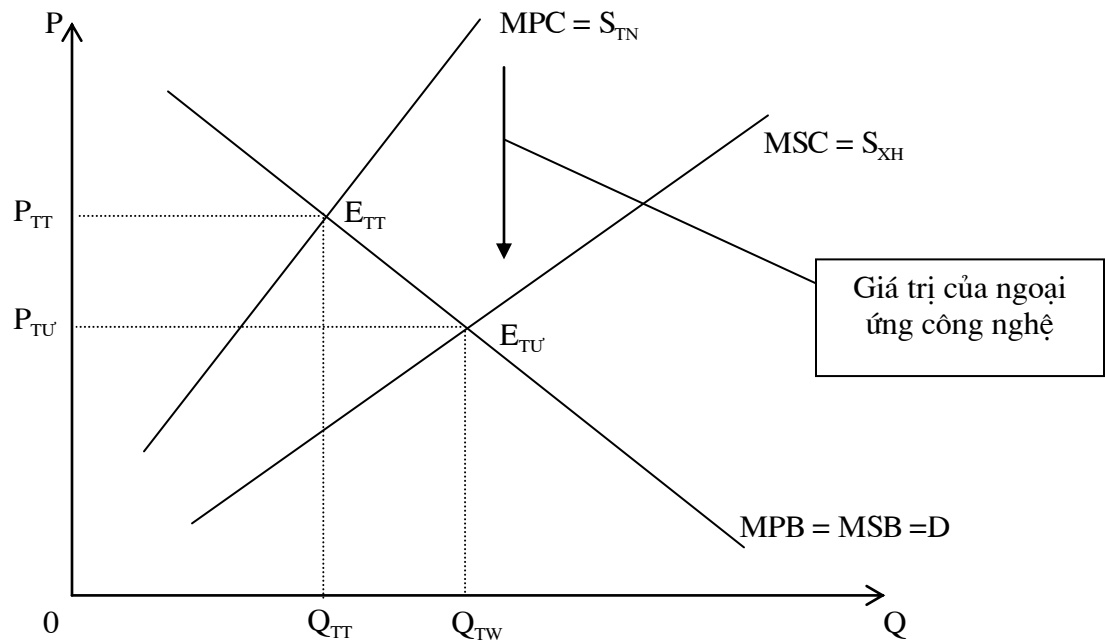
D: Đ- ờng cầu

- Thị tr- ờng cạnh tranh cung ứng mức sản l- ợng Q_{TT} trên cơ sở đ- ờng cung t- nhân và đ- ờng cầu gặp nhau.

- Đối với xã hội: chi phí xã hội = chi phí t- nhân của ng- ời sản xuất + chi phí của ng- ời ngoài cuộc → chi phí xã hội cận biên (MSC) > chi phí t- nhân cận biên (MPC) → đ- ờng cung xã hội phải là đ- ờng cung của t- nhân ng- ời sản xuất dịch chuyển sang trái (cung giảm vì chi phí tăng)

- Mức sản lượng tối - u cho xã hội < mức sản lượng tối - u trên thị trường cạnh tranh: $Q_{TU'} < Q_{TT}$

* *Ngoại ứng tích cực*: Là ngoại ứng làm tăng lợi ích cho người thứ ba như các phát minh khoa học tạo ra một nguồn lực có giá trị mà mọi người có thể sử dụng (ví dụ như robot), ...nhưng không nhận được một khoản bù đắp nào của xã hội → CP có thể làm tăng phúc lợi kinh tế bằng cách trợ cấp cho các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản như chúng ta thường thấy



Ngoại ứng tích cực trong sản xuất

Nhà hoạch định xã hội sẽ lựa chọn sản xuất lượng robot lớn hơn so với thị trường tự nhiên. Trong trường hợp này, Chính phủ sẽ can thiệp vào thị trường bằng cách trợ cấp cho quá trình sản xuất robot → cung tăng → đường cung sẽ dịch chuyển xuống dưới một lượng đúng bằng mức trợ cấp → làm tăng sản lượng từ Q_{TT} đến $Q_{TU'}$. Để đảm bảo trạng thái cân bằng trùng với mức sản lượng tối - u đối với xã hội, mức trợ cấp phải bằng giá trị của sự phổ biến công nghệ.

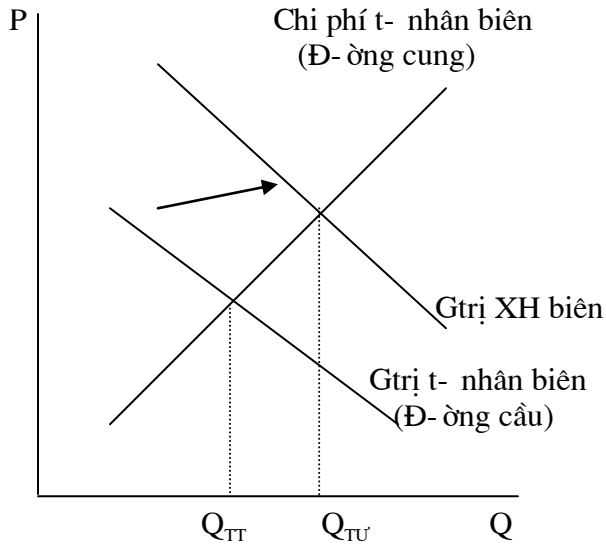
* *Ảnh hưởng ngoại ứng trong tiêu dùng*:

- *Trường hợp ảnh hưởng ngoại ứng tích cực* trong tiêu dùng làm đường cầu dịch chuyển sang phải, sản lượng tối - u về mặt xã hội > sản lượng được xác định trên thị trường tự nhiên.

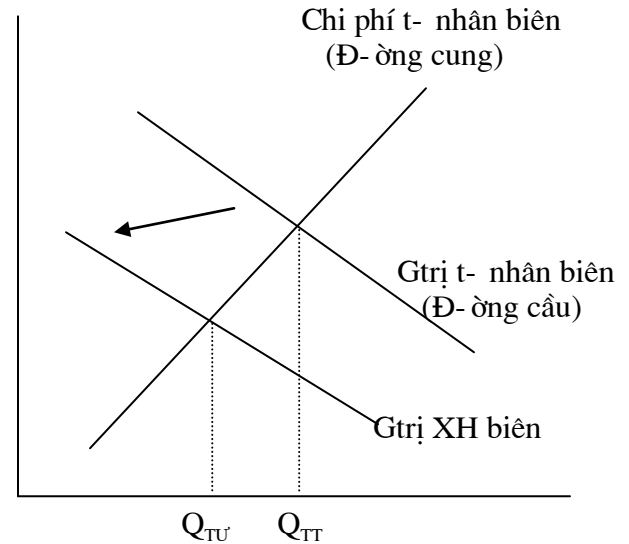
Ví dụ: Dịch vụ giáo dục (hình a)

- **Trở ngại hợp ảnh hưởng ngoại ứng tiêu cực** trong tiêu dùng làm dịch cầu dịch chuyển sang trái, sản lượng tối ưu về mặt xã hội < sản lượng được xác định trên thị trường tự nhân.

Ví dụ: Tiêu dùng rượu, thuốc lá,... (hình b)



Hình a
Ngoại ứng tích cực trong TD



Hình b
Ngoại ứng tiêu cực trong TD

Các biện pháp:

Các biện pháp đối với ngoại ứng tiêu cực:

- Một chuẩn mức xả thải: Là giới hạn do pháp luật quy định một hãng có thể xả thải bao nhiêu chất gây ô nhiễm. Nếu hãng nào vượt quá giới hạn ấy thì có thể bị phạt một khoản tiền quan trọng và thậm chí phải chịu án hình sự.

- Quyền sở hữu tài sản và những ảnh hưởng ngoại về môi trường:
- Giấy phép xả thải có thể mua bán được
- Phí xả thải:
- Thuế

Các biện pháp đối với ngoại ứng tích cực:

- Trợ cấp
- Cung cấp với giá thấp hơn chi phí
- Bằng phát minh sáng chế và bản quyền

3.2.3. Việc cung cấp các sản phẩm công cộng.

- Khái niệm: **Hàng hóa công cộng** là hàng hóa mang lại lợi ích lan tỏa nhưng không phân chia được đối với toàn xã hội, dù các cá nhân có muốn tiêu dùng hàng hóa công cộng hay không, Nó không thể tiêu dùng cho riêng ai và không có tính chất cạnh tranh như các hàng hóa và dịch vụ cá nhân.

Căn cứ vào 2 tiêu thức: tính loại trừ (nghĩa là có thể ngăn cản mọi người sử dụng nó) và tính tranh giành (nghĩa là việc sử dụng của một người nào đó làm giảm khả năng sử dụng của những người khác) thì hàng hóa được chia làm 4 loại sau:

Tính tranh giành

		Có	Không
Tính loại trừ	Có	Hàng hóa t- nhân ✓ Quần áo ✓ Kem ✓ Những con đ- ông đồng đúc có thu phí	Độc quyền tự nhiên ✓ Phòng cháy ✓ Truyền hình cáp ✓ Những con đ- ông th- a ng- ời có thu phí
	Không	Nguồn lực cộng đồng ✓ Cá ở đại d- ơng ✓ Môi tr- ờng ✓ Những con đ- ông đồng ng- ời không thu phí	Hàng hóa công cộng ✓ Quốc phòng ✓ Trí thức ✓ Những con đ- ông th- a ng- ời không thu phí

- Hàng hóa công cộng là hàng hóa không có tính tranh giành (sản l- ợng tiêu dùng của ng- ời này không ảnh h- ưởng đến sản l- ợng tiêu dùng của ng- ời khác) và cũng không có tính loại trừ (không trả tiền không đ- ợc sử dụng).

- Ví dụ: một buổi bắn pháo hoa, quốc phòng, những kiến thức khoa học cơ bản, ngọn đèn biển,...

- Đặc điểm của hàng hóa công cộng:

+ Chúng không bắt cá nhân nào phải trả tiền thêm khi h- ưởng lợi từ chúng. Nghĩa là sẽ không phải chi trả thêm khoản tiền nào khi có thêm 1 ng- ời sử dụng hàng hóa này.

+ Khó có thể loại trừ một thành viên hay một cá nhân nào đó ra khỏi việc h- ưởng lợi từ hàng hóa công cộng đó. Ví dụ nh- khi đặt một ngọn đèn biển để tàu của tôi đi lại an toàn thì khó có thể không cho tàu của ng- ời khác h- ưởng khi đi qua chỗ đó (Tổng số lợi của tất cả những ng- ời dùng đến chúng sẽ cao hơn chi phí nh- ng lợi ích của mỗi một ng- ời có thể thấp hơn chi phí).

- Nguyên nhân mà Chính phủ phải cung cấp hàng hóa công cộng:
- + Thị trường hoặc không thể cung cấp, hoặc không thể cung cấp đủ hàng hóa công cộng.
- + Do mọi người không phải nộp tiền khi sử dụng hàng hóa này, nên họ có động cơ hưởng lợi mà không phải trả tiền khi nó được tạo ra bởi người khác → Chính phủ phải cung cấp hàng hóa công cộng.

Các biện pháp:

- Chính phủ trực tiếp cung cấp hàng hóa công cộng thông qua các doanh nghiệp sở hữu Nhà nước (giáo dục, y tế, năng lượng, ...)
- Chính phủ khuyến khích sự cung cấp hàng hóa công cộng của khu vực tư nhân. (có trợ cấp đối với các hãng tư nhân này, hoặc chịu trách nhiệm thanh toán chi phí cho các hãng, miễn thuế, ...). Ví dụ như giáo dục trung học hay cao học, ...

3.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng.

Nền kinh tế thị trường phân bổ các nguồn lực một cách có hiệu quả và tạo ra một sự phân phối thu nhập nhất định dựa trên sở hữu của các cá nhân về các yếu tố sản xuất và giá cả hiện hành của các yếu tố đó trên thị trường. Tuy nhiên thị trường không tạo ra một sự phân phối thu nhập công bằng.

Cụ thể:

+ Cơ chế thị trường dẫn tới sự phân hóa giàu nghèo rất lớn, thị trường cạnh tranh có thể gây ra phân phối thu nhập không công bằng, nó có thể dành cho một số người quá ít nguồn để sinh sống → cần có sự can thiệp của Chính phủ để đảm bảo sự công bằng cho xã hội.

+ Mặt khác, trong xã hội còn có những người già, tàn tật, thất nghiệp, ... → cần có sự can thiệp của Chính phủ để đảm bảo sự công bằng cho xã hội.

+ Nền kinh tế thị trường thưởng công cho mọi người dựa trên năng lực của họ trong việc sản xuất ra những vật mà người khác sẵn sàng mua. Một lập trình viên được hưởng mức lương cao hơn nhiều lần người đứng bán xăng. Bàn tay vô hình không đảm bảo được tất cả mọi người đều có lương

thực đầy đủ, quân áo tốt và sự chăm sóc y tế thích hợp → cần có sự can thiệp của Chính phủ để đảm bảo sự công bằng cho xã hội (chẳng hạn nh- chính sách thuế, hệ thống phúc lợi xã hội là để đạt đ- ợc sự phân phối cá phúc lợi kinh tế một cách công bằng hơn).

Ví dụ:

Các hộ gia đình cung cấp dịch vụ các yếu tố sản xuất (K, L, R) mà họ sở hữu trên thị tr- ờng yếu tố sản xuất để đổi lấy thu nhập.

$$I = wL + iK + rR$$

(w, I, r: tiền công, lãi suất và tiền thuê đất)

Sự khác nhau về sự sẵn có của các yếu tố sản xuất của các hộ gia đình là nguồn gốc của sự khác biệt trong thu nhập của các cá nhân.

Các biện pháp:

Thuế, sự chuyển giao thu nhập, trợ cấp, điều chỉnh giá cả và đầu t- vào con ng- ời.

Thuế: Trong 1 số tr- ờng hợp, 1 số loại thuế đ- ợc dành riêng cho ng- ời nghèo hay thông th- ờng hơn là phát triển các dịch vụ trong các vùng mà ng- ời nghèo sinh sống. Xác định đúng đối t- ợng đánh thuế có thể là một công cụ hiệu quả.

Trợ cấp: Nó cho phép một vài hàng hóa dịch vụ đ- ợc cung cấp thấp hơn giá cả thị tr- ờng để ngay cả những nhóm ng- ời nghèo hơn có thể mua chúng. Ví dụ nh- lãi suất thấp hơn lãi suất thị tr- ờng đối với các khoản vay từ NH của CP , trợ cấp về l- ơng thực hay các yếu tố đầu vào của nông nghiệp, ...

Điều tiết giá cả của các yếu tố sản xuất: Tiền l- ơng tối thiểu, tiền thuê nhà, quy định trần lãi suất, ...

Mục đích của Chính phủ vào nền kinh tế thị trường

** Mục đích của việc Chính phủ can thiệp vào nền kinh tế thị trường:*

- Thúc đẩy hiệu quả
- Đảm bảo sự công bằng cho xã hội
- *Do những thị trường còn thiếu khác*

Hàng hoá và những dịch vụ công cộng là những hàng hoá và dịch vụ không thể tiêu dùng cho riêng ai và không có tính chất cạnh tranh như các hàng hoá và dịch vụ cá nhân. Do vậy, thị trường tự do thường có xu hướng sản xuất không đủ hàng hoá công cộng và sản xuất thừa hàng hoá cá nhân → cần có sự can thiệp của Chính phủ.

- Để ổn định giá cả, phát triển kinh tế:

Mức độ rủi ro của các hoạt động kinh tế trong nền kinh tế thị trường rất lớn dẫn đến sự hỗn loạn về giá cả, tình trạng lạm phát, thất nghiệp, khủng hoảng kinh tế theo chu kỳ. Do đó đòi hỏi sự can thiệp của Chính phủ để ổn định giá cả, phát triển kinh tế.

1.1. Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.

Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường thể hiện qua 3 chức năng kinh tế chủ yếu của Chính phủ.

- *Chức năng hiệu quả:* Chính phủ xây dựng hệ thống luật pháp và các luật lệ, chính sách điều tiết nền kinh tế nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi và an toàn cho sự phát triển có hiệu quả của các hoạt động kinh tế xã hội.

- *Chức năng công bằng:* Bằng các chính sách thuế khoá và chi tiêu của Chính phủ, Chính phủ có thể điều tiết vấn đề phân phối sản phẩm (sản xuất cho ai) trong xã hội, bảo đảm sự công bằng xã hội.

- *Chức năng ổn định:* Bằng các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ, Chính phủ tác động vào sản lượng, việc làm và lạm phát của nền kinh tế nhằm duy trì sự ổn định kinh tế.

Vai trò quan trọng của Chính phủ còn đ- ợc thể hiện rõ qua việc tổ chức và sử dụng hệ thống kinh tế nhà n- ớc để điều tiết nền kinh tế: kiểm soát một số ngành kinh tế thông qua sở hữu nhà n- ớc.

Từ cuối những năm 80 của thế kỷ này, Đảng và Nhà n- ớc ta đã đổi mới t- duy phù hợp với diễn biến của tình hình chính trị và kinh tế trong n- ớc cũng nh- trên thế giới, đã chủ tr- ơng đ- ờng lối xoá bỏ quan liêu bao cấp, hành chính mệnh lệnh của cơ chế chỉ huy tr- ớc đây, tổ chức nền kinh tế n- ớc ta vận hành theo cơ chế mới: nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị tr- ờng có sự quản lý của nhà n- ớc theo định h- ớng xã hội chủ nghĩa. Thực chất của mô hình kinh tế này là mô hình một nền kinh tế hỗn hợp theo định h- ớng XHCN: dân giàu n- ớc mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Do đặc điểm riêng của n- ớc ta, ngoài việc thực hiện các chức năng kinh tế của Chính phủ để điều tiết các hoạt động kinh tế xã hội, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc đổi mới hệ thống doanh nghiệp nhà n- ớc để hệ thống kinh tế nhà n- ớc thực sự trở thành một công cụ đắc lực để định h- ớng phát triển nền kinh tế, h- ớng nền kinh tế phát triển vì mục tiêu dân giàu, n- ớc mạnh, xã hội công bằng văn minh.

- *Đổi mới cơ cấu hệ thống doanh nghiệp nhà n- ớc*: Tập trung vào các doanh nghiệp sản xuất hàng hoá và dịch vụ công cộng, các doanh nghiệp trọng yếu trong các ngành và lĩnh vực then chốt, các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ mà xã hội có nhu cầu nh- ng các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có điều kiện hoặc không muốn đầu t- sản xuất.

- *Đổi mới quan hệ sở hữu*: Xác định rõ ng- ời đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà n- ớc, tách biệt rõ ràng quyền sở hữu và quyền quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà n- ớc, đa dạng hoá các hình thức sở hữu doanh nghiệp nhà n- ớc.

- *Đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà n- ớc*: Doanh nghiệp nhà n- ớc hoạt động sản xuất kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật và bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác tr- ớc pháp luật, chống độc quyền, phát triển cạnh tranh, xoá bỏ sự can thiệp của các cơ quan

quản lý hành chính vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà
n- ớc, ...

